TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ T** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 129/2019/HS-ST
Ngày 17-9-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Bá Quyền;

2. Ông Lê Minh Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhân – Thư ký Toà án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 124/2019/TLST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 125/2019/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 9 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Lý Minh V (tên gọi khác: **T**), sinh năm 1996 tại Sóc Trăng; nơi thường trú: Ấp B, xã V, huyện T, tỉnh Sóc Trăng; tạm trú: Khu phố L, phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: Lớp 7/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Minh Đ, sinh năm 1977 và bà Sơn Thị N, sinh năm 1978; bị cáo có 02 anh em, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2001; có vợ tên Kim Thị Xí M, sinh năm 1995 và 01 con sinh năm 2016; tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 21-7-2017, bị Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương ra Quyết định xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 36/2017/XLHC-QĐ, chấp hành xong quyết định này vào ngày 02-9-2018.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28-02-2019 cho đến nay; có mặt.

2. Huỳnh Văn L, sinh năm 1993 tại Kiên Giang; nơi thường trú: Ấp M, xã M, huyện H, tỉnh Kiên Giang; tạm trú: Khu phố K, phường K, thị xã T, tỉnh

Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Ngọc A, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1969; bị cáo có 03 anh chị em, lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 2000; bị cáo có vợ tên Thạch Thị Bé C, sinh năm 1998 (chưa đăng ký kết hôn) và 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28-02-2019 cho đến nay; có mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Bùi Trọng N; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lý Minh V và Huỳnh Văn L có mối quan hệ bạn bè với nhau và đều là đối tượng nghiện may túy.

Khoảng 01 giờ ngày 28-02-2019, V gặp một người bạn tên Th (không rõ nhân thân, lai lịch) ở khu vực gần phòng trọ V đang tạm trú thuộc khu phố L, phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Sau đó, V mượn xe mô tô biển số 83P1-316.38 của Th để đi công việc, Th đồng ý. V điều khiển xe mô tô biển số 83P1-316.38 đến phòng trọ L đang tạm trú thuộc khu phố L, phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương để rủ L cùng mua ma túy về sử dụng. V và L thỏa thuận V góp 300.000 đồng, L góp 200.000 đồng nhưng do L không có tiền nên nhờ V bỏ tiền ra trước, khi nào có tiền L sẽ trả lại cho V. Ngay lúc này có một đối tượng tên P (không rõ nhân thân, lai lịch) là bạn của V đi ngang qua nên V hỏi P có biết chỗ nào bán ma túy không, đồng thời L đưa điện thoại cho P để P gọi điện thoại hỏi mua ma túy. Sau đó, P nói với V và L đi đến khu vực gần nhà nghỉ T thuộc khu phố P, phường Th, thị xã T, tỉnh Bình Dương và gọi vào số điện thoại có ba số cuối là 116 đã có sẵn trong điện thoại của L để hỏi mua ma túy. V điều khiển xe mô tô biển số 83P1-316.38 chở L đến trước cổng nhà nghỉ T rồi L gọi cho số điện thoại mà P đã hướng dẫn thì nghe được giọng nói của một nam thanh niên. Người này kêu L đứng đợi, khoảng 05 phút sau V và L nhìn thấy một người phụ nữ (không rõ nhân thân, lai lịch) đi từ cổng nhà nghỉ T đến chỗ V và L đứng đợi. Lúc này, V đưa cho người phụ nữ này 500.000 đồng, người phụ nữ đưa cho V hai tờ tiền, mỗi tờ mệnh giá 50.000 đồng được cuộn lại và kêu V mua giùm card điện thoại di động. Khi V cầm hai tờ tiền thì nhìn thấy bên trong có 01 bịch nylon hàn kín chứa chất tinh thể màu trắng. Sau đó, L điều khiển xe mô tô biển số 83P1-316.38 chở V về phòng trọ, khi được được khoảng 10m, L và V bị L lượng Công an phường Th, thị xã T, tỉnh Bình Dương đang tuần tra yêu cầu dừng xe kiểm tra. Khi dừng xe, V ném bịch nylon hàn kín bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng xuống đất nhưng bị phát hiện nên V đã giao nộp cho L

lượng tuần tra. L lượng tuần tra tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ:

- 01 bịch nylon hàn kín miệng, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng;

- 01 xe mô tô biển số 83P1-316.38;

- 01 điện thoại di động hiệu Masstel có 02 sim số 0987601714 và số 09699906160;

- 02 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 50.000 đồng.

Công an phường Th lập hồ sơ ban đầu và tiến hành bàn giao V, L cùng hồ sơ, vật chứng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T thụ lý theo thẩm quyền.

Tại Bản kết luận giám định số 207/MT-PC54 ngày 06-3-2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: 01 (Một) túi nylon miệng kéo dính bên trong chứa tinh thể trắng thu giữ của V và L là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,4305 gam.

Xe mô tô nhãn hiệu Suziki Hayate màu đỏ đen, biển số 83P1-316.38, số khung EE0B0168020, số máy F4E4119177 do bà Thạch Thị T đứng tên đăng ký sở hữu. Kết quả xác minh tại Công an xã T, huyện Mỹ, tỉnh Sóc Trăng xác định bà T hiện không có mặt tại địa phương, không rõ đi đâu, làm gì nên không thể tiến hành làm việc với bà T. Kết quả xác minh tại Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương xác định xe mô tô này không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. V khai mượn xe này của Th để đi mua ma túy, Th không biết. Kết quả xác minh tại Công an phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương không xác định được Th có sinh sống tại phường K hay không do không có thông tin cụ thể của Th nên không làm việc được với Th.

Bản Cáo trạng số 124/CT-VKS.TU ngày 08-8-2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Lý Minh V và Huỳnh Văn L về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Lý Minh V mức hình phạt từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

- Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn L mức hình phạt từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tịch thu tiêu hủy vật chứng là 0,4305 gam ma túy loại Methamphetamine nằm trong bì thư được niêm phong, bên ngoài có ký hiệu 207/PC54;

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 100.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu xanh có số IMEI 1: 351670096251108, số IMEI 2: 351670096251116, bên trong có 02 sim, không kiểm tra máy bên trong.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Trong phần trình bày lời nói sau cùng, các bị cáo đã nhận thấy hành vi của mình là sai trái, ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điềutra Công an thị xã T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, trước sau thống nhất với nhau về quá trình thực hiện hành vi phạm tội cũng như tang vật chứng thu giữ trong vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận: Ngày 28-02-2019 tại khu phố Phước Thái, phường Thái Hòa, thị xã T, tỉnh Bình Dương, bị cáo Lý Minh V và Huỳnh Văn L có hành vi tàng trữ trái phép 0,4305 gam ma túy loại Methamphetamine để sử dụng thì bị bắt quả tang, do đó hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T truy tố các bị cáo về tội danh trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm chính sách quản lý của Nhà nước về ma túy và các chất gây nghiện; xâm phạm an ninh, trật tự xã hội tại địa phương. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với hình thức đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng nhau thực hiện tội phạm trong đó bị cáo V rủ rê và đưa tiền cho bị cáo L để mua ma túy; bị cáo L trực tiếp gọi điện thoại cho người bán ma túy. Bị cáo V có nhân thân xấu cho nên cần xử phạt bị cáo V mức hình phạt nặng hơn bị cáo L. Xét thấy, cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm khắc và tiếp tục cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp với tính chất, mức độ tội phạm và nhân thân các bị cáo nên chấp nhận.

[7] Đối với đối tượng tên P có hành vi sử dụng điện thoại của L liên lạc mua ma túy giúp V, L và người thanh niên, người phụ nữ có hành vi bán ma túy cho các bị cáo do chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T sẽ tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ và xử lý sau là phù hợp.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 0,4305 gam ma túy loại Methamphetamine nằm trong bì thư được niêm phong, bên ngoài có ký hiệu 207/PC54 là tang vật của vụ án cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 100.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu xanh có số IMEI 1: 351670096251108, số IMEI 2: 351670096251116, bên trong có 02 sim, không kiểm tra máy bên trong là công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Suziki Hayate màu đỏ đen, biển số 83P1-316.38, số khung EE0B0168020, số máy F4E4119177 hiện tại chưa xác định được chủ sở hữu, bị cáo V khai mượn xe này của Th nhưng không biết Th đang ở đâu, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T sẽ tiếp tục điều tra xử lý sau là phù hợp.

[9] Án phí sơ thẩm: Các bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Lý Minh V (tên gọi khác: T) và Huỳnh Văn L phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

1. Về hình phạt:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Lý Minh V (tên gọi khác: T) 02 (Hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28-02-2019;

- Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn L 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28-02-2019.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 0,4305 gam ma túy loại Methamphetamine nằm trong bì thư được niêm phong, bên ngoài có ký hiệu 207/PC54;

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 100.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu xanh có số IMEI 1: 351670096251108, số IMEI 2: 351670096251116, bên trong có 02 sim, không kiểm tra máy bên trong.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 12-8-2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã T, tỉnh Bình Dương).

3. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Lý Minh V và Huỳnh Văn L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã T;
- Công an thị xã T;
- Chi cục THADS thị xã T;
- Bị cáo;
- Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tấn Tâm